ĐÁP ÁN VÀ GỢI Ý HỖ TRỢ · Chỉ mở sau khi tự thử.

Dùng cùng phiếu học sinh; Bài, Câu và tr. chỉ đúng vị trí câu hỏi. Chọn bài theo điều cần biết trước, để trẻ tự thử rồi mới xem đáp án. Ghi riêng phần trợ giúp, chia nhỏ khi cần và thực hiện thật các hoạt động có đồ dùng.

CHUẨN BỊ CHUNG

Giấy nháp và bút; có thể dùng băng giấy chia phần bằng nhau để kiểm phân số.

CÁCH TỔ CHỨC

Đọc dữ kiện và nói điều cần tìm trước khi tính. Có thể tách số, vẽ sơ đồ hoặc dùng thẻ để giải thích.

Ghi cách làm và một phép kiểm phù hợp; chỉ mở đáp án sau khi đã tự thử.

LƯU Ý CHUNG

Chấp nhận cách làm khác nếu giữ đúng quan hệ và đơn vị. Với câu mở, ghi đúng ví dụ trẻ đã chọn, không buộc theo ví dụ đáp án.

Đọc lại nguyên đề khi cần và ghi riêng phần đã trợ giúp; không dùng tốc độ hoặc số trang để xác nhận hiểu toán.

Bài 1 · tr. 01 Nhận phân số có mẫu mười, trăm, nghìn

Mục tiêu Nhận đúng phân số thập phân qua mẫu số 10; 100; 1000,... .

Câu 1 · tr. 01 $\frac{3}{10}$; $\frac{18}{100}$; $\frac{9}{1000}$. Mẫu 20 không có dạng 10; 100; 1000,... .

Đề Câu 2 Đọc $\frac{7}{100}$ và nêu ý nghĩa mẫu số.

Câu 2 · tr. 01 Bảy phần một trăm; một đơn vị chia 100 phần bằng nhau.

Câu 3 · tr. 01 $\frac{35}{1000}$.

Câu 4 · tr. 01 Sai; phải xét mẫu, không xét tử. $\frac{10}{3}$ có mẫu 3 nên chưa phải dạng phân số thập phân.

Bài 2 · tr. 02 Đưa một phân số về phân số thập phân

Mục tiêu Đổi các phân số thuận tiện về mẫu 10,100 hoặc 1000 bằng tính chất cơ bản.

Câu 1 · tr. 02 $\frac{2}{5} = \frac{4}{10}$; nhân cả tử và mẫu với 2.

Câu 2 · tr. 02 $\frac{7}{20} = \frac{35}{100}$; nhân cả tử và mẫu với 5.

Câu 3 · tr. 02 $\frac{3}{25} = \frac{12}{100}$; $\frac{9}{125} = \frac{72}{1000}$.

Câu 4 · tr. 02 Phải nhân cả tử: $\frac{4}{5} = \frac{8}{10}$. $\frac{4}{10}$ chỉ bằng một nửa $\frac{4}{5}$, không giữ lượng ban đầu.

ĐÁP ÁN VÀ GỢI Ý HỖ TRỢ · Chỉ mở sau khi tự thử.

Bài 3 · tr. 03 Viết phân số thập phân lớn hơn một thành hỗn số

Ví dụ $\frac{27}{10} = \frac{20}{10} + \frac{7}{10} = 2 + \frac{7}{10}$, viết hỗn số $2\,\frac{7}{10}$. Phần phân số của hỗn số nhỏ hơn 1.

Câu 1 · tr. 03 $\frac{35}{10} = 3\,\frac{5}{10}$; chấp nhận $3\,\frac{1}{2}$ khi rút gọn nhưng cần nhận cách tách theo mẫu 10.

Câu 2 · tr. 03 $\frac{248}{100} = 2\,\frac{48}{100}$.

Câu 3 · tr. 03 $\frac{1007}{1000} = 1\,\frac{7}{1000}$.

Câu 4 · tr. 03 Đúng là $4\,\frac{7}{10}$ vì $4 = \frac{40}{10}$ và $\frac{40}{10} + \frac{7}{10} = \frac{47}{10}$. Không đổi mẫu 10 thành 100 ở phần còn lại.

Bài 4 · tr. 04 Đổi hỗn số có phần phân số thập phân

Mục tiêu Đổi hỗn số có phần phân số thập phân thành phân số thập phân.

Ví dụ $3\,\frac{25}{100}$ nghĩa là $3 + \frac{25}{100}$. Đổi 3 thành $\frac{300}{100}$ nên hỗn số bằng $\frac{325}{100}$.

Câu 1 · tr. 04 $2 = \frac{20}{10}$ nên $2\,\frac{6}{10} = \frac{26}{10}$.

Câu 2 · tr. 04 $4 = \frac{400}{100}$; được $\frac{437}{100}$.

Câu 3 · tr. 04 $1 = \frac{1000}{1000}$; được $\frac{1008}{1000}$.

Câu 4 · tr. 04 $5\,\frac{3}{10} = \frac{53}{10}$, lớn hơn $5.\,\frac{53}{100}$ nhỏ hơn 1 nên không thể bằng hỗn số đã cho.

Bài 5 · tr. 05 Dùng phân số thập phân cho lượng đo

Đề Câu 1 Viết 37 cm bằng phân số của một mét.

Câu 1 · tr. 05 37 cm = $\frac{37}{100}$ m.

Câu 2 · tr. 05 250 g = $\frac{250}{1000}$ kg; khi yêu cầu phân số thập phân giữ mẫu 1000, dù có thể rút gọn $\frac{1}{4}$.

Câu 3 · tr. 05 $2\,\frac{75}{1000}$ l = $\frac{2075}{1000}$ l.

Câu 4 · tr. 05 1 m = 100 cm nên 3 m 8 cm = $3\,\frac{8}{100}$ m, không phải $3\,\frac{8}{10}$ m.